

Số: 120 /QĐ-GDDT

Nhà Bè, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp Huyện
Năm học 2020 - 2021**

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè;

Căn cứ Kế hoạch số 979/GDDT ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Huyện, năm học 2020 - 2021;

Căn cứ vào kết quả Hội thi Học sinh giỏi lớp 9 cấp Huyện, năm học 2020 – 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 271 học sinh đạt danh hiệu Học sinh giỏi cấp Huyện; năm học 2020 - 2021 gồm các em có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Mỗi học sinh có tên ở Điều 1 được tặng một giấy chứng nhận của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè.

Điều 3. Các tổ, bộ phận có liên quan của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở và học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ML*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT. *agars*



TRƯỞNG PHÒNG

ML
Lê Thị Oanh



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN NHẬT BÈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN, NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số **120** /GDĐT, ngày **05** tháng **02** năm 2021 của Trưởng phòng
Giáo dục và Đào tạo Huyện)

STT	HỌ VÀ TÊN	MÔN	TRƯỜNG
1	Trần Hoàng Kiều Vy	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
2	Phan Nguyễn Thi An	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
3	Đỗ Giao Minh	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
4	Phạm Nguyễn Mai Phương	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
5	Nguyễn Huỳnh Mỹ Quyên	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
6	Phạm Thị Thanh Thảo	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
7	Phạm Lê Nhã Thi	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Thị Hương
8	Trần Nguyễn Anh Thư	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Thị Hương
9	Nguyễn Kim Vy	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
10	Phan Nguyễn Ngọc Xuân	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
11	Nguyễn Thị Hồng Thu	Ngữ Văn	THCS Hiệp Phước
12	Trần Ngọc Yến Trang	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
13	Ngô Tuấn Hùng	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
14	Nguyễn Hoàng Các Hương	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
15	Lê Thiên Ngân	Ngữ Văn	THCS Phước Lộc
16	Vũ Trần Đình Nhi	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
17	Dương Ngọc Thúy Quỳnh	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
18	Nguyễn Lê Thanh Thảo	Ngữ Văn	THCS Hiệp Phước
19	Mai Anh Thư	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
20	Lê Trần Minh Thư	Ngữ Văn	THCS Hiệp Phước
21	Nguyễn Mai Anh Thư	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
22	Nguyễn Thị Thùy Trang	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
23	Lê Anh Tuấn	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
24	Hà Hải Yến	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
25	Trịnh Hồng Yến	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quỳ
26	Phan Trần Phương Nghi	Ngữ Văn	THCS Hiệp Phước
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
28	Lê Thị Hồng Nhiên	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
29	Văn Lê Nguyệt Như	Ngữ Văn	THCS Hiệp Phước
30	Nguyễn Trương Diễm Quỳnh	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
31	Trần Kim Thoa	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Thị Hương
32	Nguyễn Phạm Uyên Thy	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm

33	Huỳnh Thị Kim Tuyền	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
34	Nguyễn Xuân Vinh	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
35	Linh Thị Yến Vy	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
36	Đinh Từ Bảo Vy	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
37	Trần Thị Thảo Vy	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Thị Hương
38	Trần Trương Như Ý	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
39	Nguyễn Thị Hồng Doanh	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
40	Đoàn Thị Ngọc Hà	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
41	Trần Nhật Gia Hân	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
42	Trần Hải Lam	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Thị Hương
43	Trịnh Phương Ly	Ngữ Văn	THCS Hiệp Phước
44	Nguyễn Thị Xuân Mai	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quý
45	Nguyễn Trà My	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quý
46	Nguyễn Thị Ngân	Ngữ Văn	THCS Hiệp Phước
47	Nguyễn Thị Ngọc Nhạn	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
48	Huỳnh Ngọc Ca Thy	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
49	Phạm Ngọc Bảo Trâm	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quý
50	Lê Thị Thu Trang	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
51	Mai Thùy Phương Uyên	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
52	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quý
53	Mã Ngọc Hồng Hoa	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
54	Đặng Thị Quỳnh Hương	Ngữ Văn	THCS Hiệp Phước
55	Nguyễn Thanh Thảo My	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quý
56	Nguyễn Ngọc Gia Nghi	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quý
57	Trần Ngọc Bảo Phương	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
58	Lê Thúy Phượng	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
59	Trương Thị Phú Quý	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
60	Võ Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Ngữ Văn	THCS Phước Lộc
61	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quý
62	Võ Xuân Trúc Hà	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
63	Trần Thu Hà	Ngữ Văn	THCS Hai Bà Trưng
64	Lê Thị Ngọc Huyền	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
65	Huỳnh Thị Cẩm Lê	Ngữ Văn	THCS Lê Văn Hưu
66	Nguyễn Thị Phương Linh	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
67	Nguyễn Thị Phương Linh	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Văn Quý
68	Trần Hoàng Ngọc Ngân	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
69	Võ Thị Thanh Thủy	Ngữ Văn	THCS Lê Thành Công
70	Trần Thanh Bình	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
71	Nguyễn Anh Kiệt	Ngữ Văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
72	Nguyễn Phú Gia Khánh	Lịch sử	THCS Lê Văn Hưu
73	Lê Thị Thúy An	Lịch sử	THCS Hai Bà Trưng
74	Ngô Quang Trung Thành	Lịch sử	THCS Lê Văn Hưu
75	Nguyễn Đỗ Phương Thảo	Lịch sử	THCS Lê Thành Công

76	Bùi Lê Bảo Ngọc	Lịch sử	THCS Lê Văn Hưu
77	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Lịch sử	THCS Hai Bà Trưng
78	Trương Tuấn Dũng	Lịch sử	THCS Hai Bà Trưng
79	Nguyễn Hoàng Huy	Lịch sử	THCS Nguyễn Văn Quỳ
80	Phạm Ngọc Kim Hiền	Lịch sử	THCS Hai Bà Trưng
81	Phạm Thị Kim Anh	Lịch sử	THCS Lê Thành Công
82	Nguyễn Minh Nhật Khánh	Lịch sử	THCS Hai Bà Trưng
83	Nguyễn Thị Thanh Nho	Lịch sử	THCS Hiệp Phước
84	Nguyễn Quốc Huy	Lịch sử	THCS Nguyễn Văn Quỳ
85	Lâm Ngọc Hiếu	Lịch sử	THCS Lê Văn Hưu
86	Đặng Thị Phương Nguyên	Lịch sử	THCS Phước Lộc
87	Phạm Nguyễn Thanh Như	Lịch sử	THCS Nguyễn Thị Hương
88	Phan Thị Kim Dung	Lịch sử	THCS Lê Thành Công
89	Đặng Thị Ngọc Hân	Lịch sử	THCS Lê Thành Công
90	Lê Vũ Anh Đức	Lịch sử	THCS Lê Văn Hưu
91	Phạm Thị Cẩm Tiên	Lịch sử	THCS Hiệp Phước
92	Nguyễn Thị Phương Oanh	Lịch sử	THCS Nguyễn Thị Hương
93	Lê Huỳnh Nhật Huy	Lịch sử	THCS Lê Văn Hưu
94	Võ Tuấn Kiệt	Lịch sử	THCS Lê Văn Hưu
95	Phạm Nguyễn Hà An	Lịch sử	THCS Nguyễn Văn Quỳ
96	Phạm Thị Khánh Linh	Lịch sử	THCS Lê Thành Công
97	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	Lịch sử	THCS Hai Bà Trưng
98	Trương Lê Phương Anh	Địa lý	THCS Nguyễn Văn Quỳ
99	Nguyễn Lê Diễm Quỳnh	Địa lý	THCS Nguyễn Thị Hương
100	Phạm Minh Hào	Địa lý	THCS Lê Thành Công
101	Nguyễn Thị Yến Nhi	Địa lý	THCS Phước Lộc
102	Nguyễn Thị Ngọc My	Địa lý	THCS Nguyễn Thị Hương
103	Trần Lê Ngọc Diệu	Địa lý	THCS Nguyễn Văn Quỳ
104	Trần Hoàng Phương Linh	Địa lý	THCS Hai Bà Trưng
105	Đặng Thị Huỳnh Như	Địa lý	THCS Hiệp Phước
106	Lê Thị Hồng Nhung	Địa lý	THCS Lê Thành Công
107	Nguyễn Hoàng Phúc	Địa lý	THCS Hiệp Phước
108	Trần Ngọc Quyên	Địa lý	THCS Lê Thành Công
109	Võ Nguyễn Anh Thư	Địa lý	THCS Hiệp Phước
110	Nguyễn Phúc Hào	Địa lý	THCS Lê Văn Hưu
111	Nguyễn Anh Thư	Địa lý	THCS Hiệp Phước
112	Dương Ngọc Bảo Nhi	Địa lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
113	Nguyễn Văn Khanh	Địa lý	THCS Lê Thành Công
114	Mai Anh Khoa	Địa lý	THCS Hai Bà Trưng
115	Đỗ Thanh Kim Ngọc	Địa lý	THCS Nguyễn Văn Quỳ
116	Võ Hồng Nhung	Địa lý	THCS Hiệp Phước
117	Lê Thị Mai Yên	Địa lý	THCS Hai Bà Trưng
118	Nguyễn Minh Vũ	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm

PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO
TẠO

119	Ôn Hoàng Long	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
120	Nguyễn Lê Mai Thanh	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
121	Phan Minh Hương	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
122	Nguyễn Phạm Minh Thuận	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
123	Trần Đức Minh	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
124	Bùi Đoàn Minh Anh	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
125	Võ Nguyên Long	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
126	Bùi Tuấn Minh	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Văn Quỳ
127	Nguyễn Đỗ Phước Trường	Tiếng Anh	THCS Hai Bà Trưng
128	Võ Minh Tâm	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
129	Nguyễn Thụy Gia Anh	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
130	Lê Thanh Ngọc	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
131	Nguyễn Hoàng Mai Phương	Tiếng Anh	THCS Hai Bà Trưng
132	Đoàn Ngọc Thịnh	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
133	Phạm Tuyết Nhi	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
134	Nguyễn Lê Khánh Hà	Tiếng Anh	THCS Lê Thành Công
135	Chung Ngọc Kiều	Tiếng Anh	THCS Lê Thành Công
136	Nguyễn Thế Kỳ Duyên	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
137	Phạm Ngọc Trâm	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
138	Hoàng Thị Mỹ Duyên	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
139	Phạm Thị Minh Ngọc	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
140	Lê Mỹ Khang	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
141	Đặng Gia Huy	Vật lý	THCS Hiệp Phước
142	Nguyễn Tấn Phát	Vật lý	THCS Nguyễn Thị Hương
143	Lê Hồng Thanh Tú	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
144	Nguyễn Hoàng Lê Kha	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
145	Nguyễn Ánh Nhật	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
146	Nguyễn Thụy Bảo Phúc	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
147	Trần Thị Minh Thư	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
148	Bùi Tuấn Anh	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
149	Lương Anh Đức	Vật lý	THCS Lê Thành Công
150	Bùi Mạnh Cường	Vật lý	THCS Nguyễn Thị Hương
151	Nguyễn Ngọc Vân Giang	Vật lý	THCS Nguyễn Văn Quỳ
152	Huỳnh Minh Khôi	Vật lý	THCS Nguyễn Văn Quỳ
153	Nguyễn Khánh Lâm	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
154	Nguyễn Nhật Thảo Loan	Vật lý	THCS Lê Thành Công
155	Nguyễn Anh Tú	Hóa học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
156	Nguyễn Cao Minh Huy	Hóa học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
157	Lê Việt Kim Giàu	Hóa học	THCS Lê Văn Hưu
158	Phan Nguyễn Anh Thi	Hóa học	THCS Hai Bà Trưng
159	Nguyễn Quang Tuấn	Hóa học	THCS Lê Văn Hưu
160	Lê Hồng Như Phương	Hóa học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
161	Võ Khánh Thy	Hóa học	THCS Nguyễn Bình Khiêm

162	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Anh	Hóa học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
163	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Hóa học	THCS Lê Văn Hưu
164	Lại Thị Hồng Ngọc	Hóa học	THCS Nguyễn Thị Hương
165	Nguyễn Ngọc Tú Quyên	Hóa học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
166	Dương Minh Sang	Hóa học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
167	Vũ Hoàng Thủy Trúc	Hóa học	THCS Hiệp Phước
168	Nguyễn Thanh Xuân	Hóa học	THCS Nguyễn Thị Hương
169	Hồ Thị Kim Ngân	Hóa học	THCS Hai Bà Trưng
170	Võ Thanh Trí	Hóa học	THCS Hiệp Phước
171	Nguyễn Lê Như Ý	Hóa học	THCS Lê Thành Công
172	Trần Huỳnh Hà My	Hóa học	THCS Nguyễn Văn Quý
173	Dương Nguyễn Nhật Khôi	Công nghệ	THCS Nguyễn Bình Khiêm
174	Thái Nguyễn Tuấn Kiệt	Công nghệ	THCS Nguyễn Bình Khiêm
175	Đặng Hồng Thái	Công nghệ	THCS Nguyễn Bình Khiêm
176	Lê Trọng Nghĩa	Công nghệ	THCS Lê Văn Hưu
177	Võ Huỳnh Vĩ	Công nghệ	THCS Lê Thành Công
178	Dương Quang Thiện	Công nghệ	THCS Nguyễn Bình Khiêm
179	Nguyễn Ngọc Thắng	Công nghệ	THCS Hiệp Phước
180	Lâm Trần Thiên Bảo	Công nghệ	THCS Nguyễn Văn Quý
181	Nguyễn Ngọc Phúc Khang	Công nghệ	THCS Hiệp Phước
182	Bùi Nguyễn Đăng Khôi	Công nghệ	THCS Nguyễn Văn Quý
183	Phan Trung Kiên	Công nghệ	THCS Lê Văn Hưu
184	Huỳnh Phước Duy	Công nghệ	THCS Phước Lộc
185	Đặng Hoàng Vũ	Công nghệ	THCS Nguyễn Bình Khiêm
186	Phan Khắc Huy	Công nghệ	THCS Hai Bà Trưng
187	Đặng Thanh Vũ	Công nghệ	THCS Lê Thành Công
188	Lý Gia Bảo	Công nghệ	THCS Nguyễn Văn Quý
189	Võ Gia Khiêm	Công nghệ	THCS Lê Thành Công
190	Lê Kiều Minh Hoàng	Công nghệ	THCS Nguyễn Văn Quý
191	Nguyễn Gia Hào	Công nghệ	THCS Lê Văn Hưu
192	Lê Thị Trúc Quyên	Công nghệ	THCS Phước Lộc
193	Nguyễn Hoàng Thông	Công nghệ	THCS Lê Văn Hưu
194	Nguyễn Trần Phú Quý	Công nghệ	THCS Phước Lộc
195	Huỳnh Thanh Trương	Công nghệ	THCS Hiệp Phước
196	Lê Hoàng Nhựt	Công nghệ	THCS Hiệp Phước
197	Nguyễn Ngọc Hiếu	Công nghệ	THCS Hai Bà Trưng
198	Huỳnh Khánh Hưng	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
199	Hồng Gia Phú	Tin học	THCS Lê Văn Hưu
200	Lê Nam Tiến	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
201	Vy Gia Bảo	Tin học	THCS Nguyễn Văn Quý
202	Tô Tiến Đạt	Tin học	THCS Nguyễn Văn Quý
203	Võ Quốc Khánh	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
204	Dương Phước Lộc	Tin học	THCS Hiệp Phước



205	Hồ Minh Nhật	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
206	Nguyễn Thanh Tuyên	Tin học	THCS Phước Lộc
207	Trịnh Hoàng Bách	Tin học	THCS Nguyễn Văn Quý
208	Nguyễn Hoàng Phi	Tin học	THCS Hiệp Phước
209	Lê Phạm Thiên Ân	Tin học	THCS Lê Văn Hưu
210	Huỳnh Bảo Sang	Tin học	THCS Hai Bà Trưng
211	Võ Minh Thành	Tin học	THCS Nguyễn Văn Quý
212	Văn Thành Lộc	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Văn Quý
213	Võ Hoàng Vũ Duy	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Thị Hương
214	Hồ Gia Hân	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Bình Khiêm
215	Trần Anh Vũ	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Bình Khiêm
216	Nguyễn Trần Hải Việt	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Bình Khiêm
217	Trần Nguyễn Bảo Trâm	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Bình Khiêm
218	Phạm Thị Phương Anh	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Văn Hưu
219	Nguyễn Hải Nam	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Văn Hưu
220	HuỳnhThị Thu Hường	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Văn Hưu
221	Nguyễn Trần Hoàng Kim Ngân	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Văn Hưu
222	Chu Anh Tú	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Văn Hưu
223	Nguyễn Hồ Trúc Phương	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Văn Hưu
224	Trương Thanh Bình	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Thành Công
225	Trần Trí Dũng	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Thành Công
226	Lê Phạm Hoàng Yến	Khoa học tự nhiên	THCS Hiệp Phước
227	Đào Ngọc Bảo Hân	Khoa học tự nhiên	THCS Hiệp Phước
228	Huỳnh Nguyễn Bảo Trân	Khoa học tự nhiên	THCS Hai Bà Trưng
229	Bùi Minh Xuân	Khoa học tự nhiên	THCS Hai Bà Trưng
230	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Khoa học tự nhiên	THCS Hai Bà Trưng
231	Đỗ Thị Ngọc Ánh	Khoa học tự nhiên	THCS Hai Bà Trưng
232	Nguyễn Phú Cường	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
233	Lê Thị Ngọc Trâm	Toán	THCS Nguyễn Văn Quý
234	Huỳnh Minh Tuấn	Toán	THCS Nguyễn Văn Quý

235	Trần Quốc Bảo	Toán	THCS Hai Bà Trưng
236	Đoàn Hữu Hải Anh	Toán	THCS Nguyễn Văn Quỳ
237	Trương Trần Gia Huy	Toán	THCS Nguyễn Văn Quỳ
238	Đỗ Yến Nhi	Toán	THCS Lê Văn Hưu
239	Nguyễn Thu Hà	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
240	Lý Kim Ngọc	Toán	THCS Hai Bà Trưng
241	Phạm Phúc Trí	Toán	THCS Hai Bà Trưng
242	Huỳnh Mỹ Tú	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
243	Lê Huỳnh Thanh Như	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
244	Võ Minh Thư	Toán	THCS Hai Bà Trưng
245	Trần Ngọc Hân	Toán	THCS Lê Văn Hưu
246	Vũ Quốc Hùng	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
247	Đoàn Phương Quỳnh	Toán	THCS Lê Văn Hưu
248	Phùng Minh Triết	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
249	Đỗ Thùy Dương	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
250	Nguyễn Hà Châu	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
251	Vũ Thị Tường Vi	Toán	THCS Lê Thành Công
252	Nguyễn Nhật Tảo	Sinh học	THCS Lê Thành Công
253	Lê Thị Xuân Mai	Sinh học	THCS Hiệp Phước
254	Lê Thùy Mỹ Duyên	Sinh học	THCS Hiệp Phước
255	Phan Ngọc Trân	Sinh học	THCS Nguyễn Thị Hương
256	Võ Anh Thư	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
257	Huỳnh Ngọc Gia Bảo	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
258	Trần Thị Ngọc Thuận	Sinh học	THCS Hiệp Phước
259	Trương Ngọc Thu Hương	Sinh học	THCS Hiệp Phước
260	Hoàng Thiên Hương	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
261	Lê Ngọc Khánh Vy	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
262	Trần Thành Đạt	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
263	Trần Huỳnh Như Hảo	Sinh học	THCS Hai Bà Trưng
264	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Sinh học	THCS Lê Thành Công
265	Phạm Nhật Nam	Sinh học	THCS Hiệp Phước
266	Mạch Thị Thanh Ngân	Sinh học	THCS Hai Bà Trưng
267	Đoàn Minh Phát	Sinh học	THCS Nguyễn Thị Hương
268	Lê Ngọc Tuyết Trinh	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
269	Nguyễn Thị Kim Yến	Sinh học	THCS Lê Thành Công
270	Đặng Thuận Trung	Sinh học	THCS Hai Bà Trưng
271	Bùi Hoàng Thái	Sinh học	THCS Hiệp Phước

Danh sách gồm 271 học sinh./.

nh

